

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thống nhất phương án phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán đã giao cho các đơn vị khối tỉnh và UBND huyện Tây Sơn với tổng số tiền là 700.000.000 đồng.

2. Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện Hoài Ân để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 với tổng số tiền là 700.000.000 đồng từ nguồn điều chỉnh giảm tại khoản 1 Điều này.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình

Bình Định, UBND các huyện: Tây Sơn, Hoài Ân và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương; Trưởng ban Dân tộc; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tây Sơn, Hoài Ân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPTH;
- Lưu: VT, K2.

lts



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC SỐ 01

**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	Dự án/Đơn vị/Địa phương	Dự toán đã giao cho đơn vị sử dụng (*)	Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Dự toán sau khi điều chỉnh
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM	1.048.158.000	(700.000.000)	348.158.000
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	292.996.000	(292.996.000)	-
I	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	292.996.000	(292.996.000)	-
	* Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	292.996.000	(292.996.000)	-
	Đài Phát thanh và Truyền hình	76.996.000	(76.996.000)	-
	Huyện Tây Sơn	216.000.000	(216.000.000)	-
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	755.162.000	(407.004.000)	348.158.000
I	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	755.162.000	(407.004.000)	348.158.000
	Ban Dân tộc tỉnh	626.162.000	(303.004.000)	323.158.000
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	55.000.000	(55.000.000)	-
	Sở Công Thương	28.000.000	(28.000.000)	-
	Huyện Tây Sơn	46.000.000	(21.000.000)	25.000.000
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG	1.204.000.000	700.000.000	1.904.000.000
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	1.204.000.000	700.000.000	1.904.000.000
I	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.204.000.000	700.000.000	1.904.000.000
	Huyện Hoài Ân	1.204.000.000	700.000.000	1.904.000.000
	Trong đó:			
	Xã Bok Tới	399.000.000	350.000.000	749.000.000
	Xã Đak Mang	401.000.000	350.000.000	751.000.000

Ghi chú: (*) bao gồm dự toán đã giao cho đơn vị, địa phương từ năm 2023 trở về trước được phép kéo dài sang năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội

PHỤ LỤC SỐ 02

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH CÁC NGUỒN VỐN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Đồng

STT	Dự án/Đơn vị/Dịa phương	Dự toán đã giao cho đơn vị sử dụng						Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm (-)				Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng (+)				Dự toán sau khi điều chỉnh					
		Tổng số	Dự toán đã chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 (*)		Dự toán giao năm 2024 (theo Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh)		Tổng số	Năm 2023		Năm 2024		Tổng số	Năm 2023		Năm 2024		Tổng số	Năm 2023		Năm 2024	
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh đối ứng		
Tổng cộng		2.252.158.000	376.158.000	47.000.000	1.590.000.000	239.000.000	(700.000.000)	(149.996.000)	(8.000.000)	(511.004.000)	(31.000.000)	700.000.000	149.996.000	8.000.000	511.004.000	31.000.000	2.252.158.000	376.158.000	47.000.000	1.590.000.000	239.000.000
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM	1.048.158.000	376.158.000	47.000.000	543.000.000	82.000.000	(700.000.000)	(149.996.000)	(8.000.000)	(511.004.000)	(31.000.000)	-	-	-	-	-	348.158.000	226.162.000	39.000.000	31.996.000	51.000.000
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	292.996.000	130.996.000	6.000.000	136.000.000	20.000.000	(292.996.000)	(130.996.000)	(6.000.000)	(136.000.000)	(20.000.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệt kê, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	292.996.000	130.996.000	6.000.000	136.000.000	20.000.000	(292.996.000)	(130.996.000)	(6.000.000)	(136.000.000)	(20.000.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	* Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	292.996.000	130.996.000	6.000.000	136.000.000	20.000.000	(292.996.000)	(130.996.000)	(6.000.000)	(136.000.000)	(20.000.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Đài Phát thanh và Truyền hình	76.996.000	76.996.000	-	-	-	(76.996.000)	(76.996.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Huyện Tây Sơn	216.000.000	54.000.000	6.000.000	136.000.000	20.000.000	(216.000.000)	(54.000.000)	(6.000.000)	(136.000.000)	(20.000.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	755.162.000	245.162.000	41.000.000	407.000.000	62.000.000	(407.004.000)	(19.000.000)	(2.000.000)	(375.004.000)	(11.000.000)	-	-	-	-	-	348.158.000	226.162.000	39.000.000	31.996.000	51.000.000
I	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	755.162.000	245.162.000	41.000.000	407.000.000	62.000.000	(407.004.000)	(19.000.000)	(2.000.000)	(375.004.000)	(11.000.000)	-	-	-	-	-	348.158.000	226.162.000	39.000.000	31.996.000	51.000.000
	Ban Dân tộc tỉnh	626.162.000	226.162.000	39.000.000	313.000.000	48.000.000	(303.004.000)	-	-	(303.004.000)	-	-	-	-	-	-	323.158.000	226.162.000	39.000.000	9.996.000	48.000.000
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	55.000.000	-	-	48.000.000	7.000.000	(55.000.000)	-	-	(48.000.000)	(7.000.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Sở Công Thương	28.000.000	-	-	24.000.000	4.000.000	(28.000.000)	-	-	(24.000.000)	(4.000.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Huyện Tây Sơn	46.000.000	19.000.000	2.000.000	22.000.000	3.000.000	(21.000.000)	(19.000.000)	(2.000.000)	-	-	-	-	-	-	-	25.000.000	-	-	22.000.000	3.000.000
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG	1.204.000.000	-	-	1.047.000.000	157.000.000	-	-	-	-	-	700.000.000	149.996.000	8.000.000	511.004.000	31.000.000	1.904.000.000	149.996.000	8.000.000	1.558.004.000	188.000.000
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	1.204.000.000	-	-	1.047.000.000	157.000.000	-	-	-	-	-	700.000.000	149.996.000	8.000.000	511.004.000	31.000.000	1.904.000.000	149.996.000	8.000.000	1.558.004.000	188.000.000
I	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	1.204.000.000	-	-	1.047.000.000	157.000.000	-	-	-	-	-	700.000.000	149.996.000	8.000.000	511.004.000	31.000.000	1.904.000.000	149.996.000	8.000.000	1.558.004.000	188.000.000
	Huyện Hoài Ân	1.204.000.000	-	-	1.047.000.000	157.000.000	-	-	-	-	-	700.000.000	149.996.000	8.000.000	511.004.000	31.000.000	1.904.000.000	149.996.000	8.000.000	1.558.004.000	188.000.000
	Trong đó																				
	Xã Bok Tói	399.000.000			347.000.000	52.000.000						350.000.000	74.998.000	4.000.000	255.502.000	15.500.000	749.000.000	74.998.000	4.000.000	602.502.000	67.500.000
	Xã Đak Mang	401.000.000			349.000.000	52.000.000						350.000.000	74.998.000	4.000.000	255.502.000	15.500.000	751.000.000	74.998.000	4.000.000	604.502.000	67.500.000

Ghi chú: (*) Dự toán đã chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 theo các văn bản sau:

- Đài Phát thanh và Truyền hình: Công văn số 1425/STC-HCSN ngày 06/5/2024 của Sở Tài chính về việc chi chuyển nguồn kinh phí năm 2023 sang năm 2024 của các đơn vị dự toán khối tỉnh

- Ban Dân tộc: Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 8/3/2024 về chi chuyển nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn lại năm 2023 sang năm 2024 của Ban Dân tộc tỉnh

- Huyện Tây Sơn: Phương án số 01/PA-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Tây Sơn về quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2023 sang năm 2024; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND Xã Vĩnh An về việc chuyển nguồn ngân sách xã năm 2023 sang năm 2024